BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /TTr-BTNMT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô dôn, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó ứng phó với biến đổi khí hậu phải đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển.

Trên cơ sở Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại Điều 91, bảo vệ tầng ô-dôn tại Điều 92, tổ chức và phát triển thị trường các-bon tại Điều 139, ngày 07 tháng 01 năm 2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và bối cảnh quốc tế và trong nước đặt ra những yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung một số điều để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Thực hiện Chương trình công tác năm

2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Hiện nay, một số quốc gia, đối tác quốc tế đang tích cực hợp tác với Chính phủ Việt Nam để ký kết thoả thuận trao đổi tín chỉ các-bon, mở ra cơ hội cho doanh nghiệp, người dân trong nước tiếp cận công nghệ tiên tiến và nguồn tài chính khí hậu từ quốc tế. Từ đó đặt ra yêu cầu phải có các quy định pháp luật tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đăng ký dự án, cấp tín chỉ các-bon cho dự án và chuyển giao tín chỉ các-bon quốc tế.

Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được một số kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia trong nước và quốc tế đề xuất bổ sung quy định cụ thể hơn về kiểm kê khí nhà kính, phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, quản lý tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon, quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý của nhà nước. Một số kiến nghị điều chỉnh một số quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp thực hiện các chính sách giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Cụ thể như sau:

2.1. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tăng cường công tác kiểm kê khí nhà kính, thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính và kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính (KNK) cho các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK. Tuy nhiên, kết quả kiểm kê KNK của các cơ sở được phân bổ hạn ngạch (để tham gia thị trường các-bon) yêu cầu có đơn vị thẩm định độc lập thực hiện, bảo đảm chính xác, minh bạch, khách quan. Theo kinh nghiệm các nước, cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK phải gửi kết quả kiểm kê KNK cho cơ quan quản lý nhà nước khi đã được thẩm định bởi đơn vị thẩm định độc lập. *Do đó, việc bổ sung quy định đơn vị thẩm định độc lập thẩm định kết quả kiểm kê KNK của cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK.*

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định việc thu thập số liệu để tính toán mức hấp thụ KNK hằng năm chỉ quy định đối với các vùng sinh thái có rừng, chưa quy định đối với các địa phương có rừng để có cơ sở tổng hợp báo cáo kiểm kê KNK chi tiết cấp lĩnh vực đồng thời làm căn cứ xác định lượng hấp thụ các-bon gia tăng

có thể trao đổi trên thị trường các-bon. *Do đó, cần quy định việc thu thập số liệu, tính toán mức hấp thụ KNK tại các vùng sinh thái và theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có rừng, tổng hợp trong báo cáo kiểm kê KNK cấp lĩnh vực.*

Luật Bảo vệ môi trường quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tổ chức thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê KNK và kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK của cơ sở (điểm c khoản 4 Điều 91). Nghị định số 06/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết về việc thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK, *do đó dự thảo Nghị định bổ sung quy định thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK cùng với việc thẩm định kết quả kiểm kê KNK lần đầu.*

2.2. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính

Theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (khoản 4 Điều 7, khoản 2 Điều 12), các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 sẽ được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK cho giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, hiện nay nhiều cơ sở vẫn chưa cung cấp số liệu chi tiết để kiểm kê KNK làm căn cứ phân bổ hạn ngạch phát thải KNK. Theo kinh nghiệm các nước vận hành thị trường các-bon, trong giai đoạn đầu Chính phủ chỉ phân bổ hạn ngạch cho những doanh nghiệp lĩnh vực phát thải lớn. Ngoài ra, Liên minh châu Âu (EU) đã bắt đầu áp dụng Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) để kiểm soát phát thải KNK và áp dụng mức thuế các-bon đối với các mặt hàng nhập khẩu vào EU gồm: sắt thép, nhôm, xi măng, điện, hydro, phân bón; Hoa Kỳ cũng sẽ áp dụng cơ chế CBAM đối với 08 loại mặt hàng liên quan đến hàng xuất khẩu của Việt Nam. Theo quy định các cơ sở phải nộp báo cáo kiểm kê KNK hai năm một lần. Kết quả kiểm kê KNK là cơ sở để vận hành thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải KNK. *Vì vậy, thời điểm phân bổ hạn ngạch cần theo lộ trình phù hợp với thời điểm các cơ sở nộp báo cáo kiểm kê KNK.*

Theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (khoản 2 Điều 12), Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý lĩnh vực liên quan xây dựng, ban hành định mức phát thải KNK trên đơn vị sản phẩm đối với các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm xác định hạn ngạch để phân bổ cho các cơ sở dựa trên cường độ phát thải KNK trên đơn vị sản phẩm. Hiện các Bộ quản lý lĩnh vực đang được giao xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK cấp lĩnh vực; ban hành quy định kỹ thuật kiểm kê KNK và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải KNK cấp cơ sở và tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định trong phạm vi lĩnh vực quản lý, do đó có trách nhiệm phân bổ hạn ngạch phát thải KNK cho các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý. *Do đó, các Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm đề xuất hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.*

2.3. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức thị trường các-bon, quản lý tín chỉ các-bon trong nước

Tại Điều 16 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, đối tượng tham gia thị trường các-bon gồm: i) cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK; ii) tổ chức thực hiện

cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế; iii) tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hạn ngạch phát thải KNK, tín chỉ các-bon. Quy định này chưa được rõ ràng đối tượng tham gia trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và đối tượng tham gia trao đổi tín chỉ các-bon. Về trao đổi hạn ngạch phát thải KNK, kinh nghiệm quốc tế cho thấy các nước có quy định khác nhau về các đối tượng tham gia trao đổi hạn ngạch tùy theo mục đích quản lý như: không hạn chế đối tượng tham gia (Liên minh châu Âu); chỉ cho phép các cơ sở được phân bổ hạn ngạch và một số ít các cơ quan, tổ chức thiết lập thị trường các-bon (Hàn Quốc); chỉ giới hạn các cơ cở được phân bổ hạn ngạch được trao đổi với nhau (Trung Quốc). Đối với Việt Nam, thị trường trao đổi tín chỉ các-bon đã có nhiều hoạt động giao dịch dưới hình thức thỏa thuận, trong khi thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải KNK đang trong quá trình thiết lập. *Để tăng sự ổn định của thị trường, đề xuất sửa đổi để quy định rõ đối tượng trao đổi hạn ngạch, đối tượng trao đổi tín chỉ trên thị trường các-bon trong nước.*

Theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (khoản 2 Điều 21), Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức vận hành thí điểm, vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ các-bon phục vụ quản lý và theo dõi, giám sát thị trường các-bon. Kinh nghiệm các nước đã vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon cho thấy, việc thiết lập Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (registry system) là công cụ quản lý hạn ngạch và tín chỉ các-bon do cơ quan đầu mối kiểm kê KNK quản lý. Trên thực tế đã có nhiều giao dịch tín chỉ các-bon thông qua hình thức thỏa thuận hợp đồng hoặc bán lại trên sàn giao dịch tự nguyện quốc tế, nhưng chưa thực hiện yêu cầu báo cáo theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. *Vì vậy, để quản lý thống nhất hạn ngạch và tín chỉ các-bon, các hoạt động giao dịch tín chỉ các-bon, đề xuất bổ sung nội dung về Hệ thống đăng ký quốc gia phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.*

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (Khoản 3, Điều 19) quy định trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước gồm các hoạt động đấu giá, chuyển giao, vay mượn, nộp trả hạn ngạch, sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ; nhưng chưa quy định chi tiết về thời điểm, trình tự thủ tục thực hiện. *Do đó, cần quy định chi tiết các nội dung này.*

2.4. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định về trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế

Theo Luật Bảo vệ môi trường quy định để thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cần xây dựng và triển khai cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (điểm d khoản 2 Điều 91); thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (khoản 7 Điều 91). Việt Nam đã tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế theo Nghị định thư Kyoto thuộc UNFCCC (Cơ chế phát triển sạch CDM), theo cơ chế hợp tác song phương với Nhật Bản (Cơ chế tín chỉ

chung JCM). Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các Thông tư hướng dẫn triển khai các cơ chế nêu trên bao gồm đầy đủ quy trình đăng ký, triển khai dự án (phê duyệt và công nhận phương pháp luận, phê duyệt ý tưởng dự án, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon). *Để quy định chung về triển khai các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và đảm bảo quy định về các thủ tục hành chính cần bổ sung quy định về phê duyệt và công nhận phương pháp luận, phê duyệt ý tưởng dự án, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon tại Nghị định.*

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và tiến trình đàm phán triển khai thực hiện Điều 6 Thỏa thuận Paris, mặc dù quy định về chuyển giao tín chỉ các-bon giữa các nước chưa đạt được sự thống nhất, nhưng đã có nhiều quốc gia (Singapore, Hàn Quốc, Úc, Thụy Sĩ) quan tâm và sẵn sàng ký kết các thỏa thuận song phương với Việt Nam để triển khai các dự án tạo tín chỉ các-bon và chuyển giao tín chỉ các-bon để đóng góp thực hiện mục tiêu NDC của quốc gia đối tác. *Cần xác định lĩnh vực và các biện pháp giảm phát thải khuyến khích trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế.*

Trước khi trao đổi tín chỉ các-bon ra quốc tế, các bên cần làm rõ việc trao đổi tín chỉ có ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải quốc gia (NDC) của Việt Nam hay không và theo quy định tại Thỏa thuận Paris cần có Thư chấp thuận của Việt Nam cho đối tác về việc chuyển giao tín chỉ. *Do đó, cần quy định về đăng ký cấp Thư chấp thuận.*

2.5. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định về bảo vệ tầng ô-dôn

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP: "Tổ chức sở hữu thiết bị có chứa các chất được kiểm soát: máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586 kW (2.000.000 BTU/h); thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW". *Tuy nhiên, để quản lý, giám sát chặt chẽ các thiết bị có công suất lớn để thực hiện việc thu gom, tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý các chất được kiểm soát có chứa trong các thiết bị này cần điều chỉnh quy định.*

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (khoản 9 Điều 25) đã quy định: "Tổ chức nhập khẩu các chất được kiểm soát theo hạn ngạch được phân bổ nhưng sau đó xuất khẩu được xem xét bổ sung hạn ngạch nhập khẩu không vượt quá lượng đã xuất khẩu", nhưng chưa quy định cụ thể thời điểm bổ sung hạn ngạch nhập khẩu, *do đó đề xuất bổ sung thời điểm bổ sung hạn ngạch nhập khẩu cho các tổ chức xuất khẩu.*

Điều 28 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định quản lý về thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát. Tuy nhiên qua thực tiễn triển khai cần bổ sung các quy định về chất được kiểm soát sau tái chế không thuộc đối tượng bị cấm tiêu thụ để tạo điều kiện cho hoạt động thu gom, tái chế và tái sử dụng các chất, đáp ứng yêu cầu sử dụng của xã hội; đồng thời *để bảo đảm tính khả thi trong triển khai và thống nhất trong hệ thống pháp luật, cần điều chỉnh một số nội dung.*

Để thống nhất, đồng bộ trong xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia

về quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát và giúp Chính phủ trong quản lý các chất và sản phẩm, hàng hóa có chứa hoặc được sản xuất từ các chất này, *cần bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

Để thống nhất với quy định về yêu cầu đối với kỹ thuật viên, cần bổ sung nội dung liên quan đến hoạt động cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực liên quan đến chất được kiểm soát, *cần bổ sung trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

Để triển khai thực hiện Cam kết làm mát toàn cầu mà Việt Nam đã tham gia, cần bổ sung các quy định khuyến khích các hoạt động liên quan đến làm mát bền vững. Đồng thời, để đẩy mạnh hoạt động tái chế các chất được kiểm soát cần có cơ chế khuyến khích triển khai thực hiện các hoạt động này. *Do đó, cần bổ sung quy định về khuyến khích.*

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

1. Mục đích

Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp vào nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính quốc gia thông qua việc tham gia vào các chương trình giảm phát thải khí nhà kính tạo tín chỉ các-bon để có thể trao đổi trong nước và quốc tế; bảo đảm đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Quan điểm

- Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển thị trường các-bon;

- Phù hợp với thực tiễn, tập trung sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến vấn đề cấp bách, cần sửa đổi, bổ sung ngay; khắc phục những tồn tại, hạn chế mà các cơ quan, doanh nghiệp đang mắc phải;

- Bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình đàm phán, triển khai các quy định của quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn;

- Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và đối tác quốc tế trong trao đổi tín chỉ các-bon.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy trình, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Rà soát đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất từ nhiều nguồn thông tin;

- Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi tại Quyết định số 309/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 01 năm 2024 gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ có liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập và các cuộc họp kỹ thuật.

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Nghị định, đặc biệt đối với các đối tượng chịu sự tác động, bao gồm các tập đoàn, hiệp hội và doanh nghiệp có liên quan.

- Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 4208/BTNMT-BĐKH gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP của Bộ Tư pháp ngày ... tháng ... năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

1. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều và phần Phụ lục, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

2. Những nội dung cơ bản của Nghị định quy định

Dự thảo sửa đổi nội dung 18/33 điều của Nghị định 06/2022/NĐ-CP; sửa đổi 03 biểu mẫu, thay thế 01 biểu mẫu thuộc phụ lục của Nghị định 06/2022/NĐ-CP với các nội dung chính sau:

2.1. Các quy định nhằm tăng cường công tác kiểm kê khí nhà kính, thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Bổ sung quy định việc thu thập số liệu, tính toán mức hấp thụ KNK tại các vùng sinh thái và theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có rừng, tổng hợp trong báo cáo kiểm kê KNK cấp lĩnh vực tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 8.

Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Cụ thể: i) Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê KNK của các cơ sở không được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK và thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK, kết quả giảm nhẹ phát thải KNK cấp cơ sở; ii) Đơn vị thẩm định độc lập thẩm định kết quả kiểm kê KNK của các cơ sở được phân bổ hạn ngạch, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải KNK của các dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

Sửa đổi, bổ sung quy định đơn vị thẩm định độc lập kết quả kiểm kê khí nhà kính, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại Điều 14. Đơn vị thẩm định là tổ chức được chứng nhận theo quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ

đánh giá sự phù hợp và có hệ thống: i) quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc tế ISO 14064-3; ii) quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14065 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14065.

2.2. Các quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính

Quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính được sửa đổi, bổ sung tại Điều 12 Nghị định 06/2022/NĐ-CP cụ thể như sau:

- Bổ sung lộ trình phân bổ hạn ngạch phát thải KNK theo 03 giai đoạn: 2025-2026, 2027-2028, 2029-2030. Trong giai đoạn đầu phân bổ cho các cơ sở có mức phát thải lớn thuộc 03 lĩnh vực: nhiệt điện, sản xuất sắt thép, sản xuất xi măng (doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực này cũng bị tác động bởi Cơ chế CBAM). Dự kiến có khoảng hơn 100 cơ sở được phân bổ hạn ngạch trong giai đoạn đầu, chiếm khoảng 45% tổng phát thải KNK của các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Sửa đổi quy định về tổ chức phân bổ hạn ngạch theo 02 phương án:

+ Phương án 1: các Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất danh mục cơ sở và lượng hạn ngạch được phân bổ hằng năm cho từng cơ sở gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải KNK. Căn cứ tổng hạn ngạch phát thải KNK được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Bộ liên quan phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở.

+ Phương án 2: Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng liên ngành đánh giá tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính và phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức xác định tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính và hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho các cơ sở trình Hội đồng liên ngành xem xét, đánh giá. Căn cứ kết luận đánh giá của Hội đồng liên ngành, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính kèm theo danh mục cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

2.3. Các quy định về tổ chức thị trường các-bon, quản lý tín chỉ các-bon trong nước

Quy định rõ đối tượng tham gia trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, đối tượng tham gia trao đổi tín chỉ các-bon tại Điều 16 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

Bổ sung nội dung về Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon phục vụ cho công tác quản lý nhà nước tại Điều 18 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

Quy định chi tiết hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các-bon tại Điều 19. Cụ thể như sau: i) việc mua, bán hạn ngạch phát thải khí nhà kính thực hiện theo hình thức khớp lệnh trên Sàn giao dịch các-bon hoặc thực hiện theo hình thức thỏa thuận; ii) việc mua, bán tín chỉ các-bon để bù trừ cho phát thải vượt quá hạn ngạch thực hiện theo hình thức khớp lệnh trên Sàn giao dịch các-bon; iii)

việc nộp trả, chuyển giao, vay mượn hạn ngạch phát thải khí nhà kính thực hiện trên Hệ thống quốc gia.

2.4. Các quy định về trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế

Bổ sung tại Điều 20 quy định công nhận phương pháp luận, phê duyệt ý tưởng dự án, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon. Các thủ tục hành chính đưa vào dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở các thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành áp dụng đối với cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon song phương giữa Việt Nam và Nhật Bản và bổ sung thủ tục cần thiết để triển khai cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon song phương giữa Việt Nam và các đối tác khác. Như vậy, không phải toàn bộ thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định là thủ tục mới.

Bổ sung Phụ lục danh mục biện pháp, hoạt động khuyến khích thực hiện giảm phát thải hợp tác song phương, căn cứ dựa trên các biện pháp giảm phát thải KNK có hỗ trợ của quốc tế trong NDC của Việt Nam.

Bổ sung tại Điều 20 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp Thư chấp thuận chuyển giao tín chỉ các-bon quốc tế trên cơ sở đề nghị của cơ quan chủ quản dự án và phải có ý kiến của Bộ quản lý lĩnh vực, cơ quan có liên quan gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải KNK quốc gia. Trường hợp không được cấp Thư chấp thuận, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chỉ được sử dụng cho mục tiêu NDC của Việt Nam, không đóng góp vào mục tiêu NDC của quốc gia khác và mục tiêu giảm nhẹ quốc tế khác.

2.5. Các quy định về bảo vệ tầng ô-dôn

Bổ sung thời điểm bổ sung hạn ngạch nhập khẩu cho các tổ chức xuất khẩu tại khoản 9 Điều 25.

Đề xuất điều chỉnh một số nội dung quy định tại Điều 28 theo hướng:

- Điều chỉnh quy định tại khoản 1 chỉ áp dụng đối với tổ chức sở hữu thiết bị có chứa các chất được kiểm soát quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 Nghị định 06/2022/NĐ-CP thực hiện việc thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát;

- Đơn giản hóa quy định việc vận chuyển lưu giữ các chất được kiểm soát đến nơi tiêu hủy không phải thực hiện theo quy định về quản lý chất thải nguy hại, mà tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật hiện đang được áp dụng đối với các chất được kiểm soát (điểm c khoản 2 Điều 28);

- Điều chỉnh quy định tại khoản 5 theo hướng nhà sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ các chất được kiểm soát có năng suất lạnh danh định nhỏ hơn 90.000 BTU/h hoặc công suất điện nhỏ hơn 40 kW có trách nhiệm thu gom, tái chế, xử lý các chất được kiểm soát đối với thiết bị theo quy định tại khoản 1 Điều này từ ngày 01 tháng 01 năm 2028, để bảo đảm việc thu gom, tái chế, xử lý các chất được kiểm soát được thực hiện hiệu quả và không để rò rỉ ra môi trường xung quanh.

Bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại điểm b khoản 1

Điều 29 nội dung: "…tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát; ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục, hướng dẫn sử dụng và quy định quản lý các chất được kiểm soát, sản phẩm, hàng hóa có chứa hoặc được sản xuất từ các chất được kiểm soát theo cam kết…".

Bổ sung trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại khoản 5 Điều 29 nội dung: "Tổ chức cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực liên quan đến chất được kiểm soát".

Bổ sung các quy định khuyến khích các hoạt động liên quan đến làm mát bền vững, đẩy mạnh hoạt động tái chế các chất được kiểm soát tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 33.

3. Đánh giá tính tương thích với Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, việc lồng ghép bình đẳng giới và việc bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính để thi hành Nghị định

3.1. Đánh giá tính tương thích với các Điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định được xây dựng bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-dôn mà Việt Nam là thành viên; tích hợp các kết quả đàm phán, cam kết mới về biến đổi khí hậu; đồng thời, đảm bảo tương thích và không ảnh hưởng, cản trở quyền con người, quyền dân sự, kinh tế, an sinh xã hội, vấn đề bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các điều ước tế liên quan.

3.2. Lồng ghép bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định bảo đảm đáp ứng các yêu cầu lồng ghép bình đẳng giới theo quy định, không có quy định ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không phân biệt giới. Cụ thể: (1) bảo đảm sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, có vai trò quan trọng về giới, sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia nữ trong trong quá trình xây dựng, tham vấn, lấy ý kiến; (2) tăng cường sự tham gia chủ động của mỗi giới trong các quy định về ứng phó với biến đổi khí hậu; (3) chú trọng vấn đề bình đẳng giới trong đánh giá tác động chính sách.

3.3. Bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính

Các chính sách nêu trên không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu (chủ yếu là kinh phí xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định, phổ biến, tuyên truyền, đào tạo… thuộc nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu). Do vậy, với điều kiện thực tế về tài chính, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện nay đủ để tổ chức thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách, cụ thể như sau:

- Dự kiến nguồn lực để thi hành như sau: (1) từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; (2) từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm: (1) Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành; (2) Tuyên truyền, phổ biến, giáo

dục các quy định liên quan; (3) Bảo đảm nguồn lực thực hiện các quy định trong Nghị định từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác; (4) Kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định và các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định ở cấp trung ương và địa phương.

Các Bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm cân đối, bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên được giao để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại Nghị định này.

Trên đây là nội dung cơ bản về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Ngị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi kèm theo Tờ trình:

1. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.

3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;

4. Báo cáo đánh giá thủ tục hànhchính trong dự thảo.

5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.

6. Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về tổ chức phát triển thị trường các-bon./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP(TH), PC, BĐKH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành